

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2020/DS-PT

Ngày: 05-11-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tăng.

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Văn Tón – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 362/2020/QĐ-PT, ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khóm 1, phường 3, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Kiều là chị Hồ Mỹ S, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm Tân H, phường Tân Quy Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2019) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Trần P, khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Đặng Minh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường 8, tổ 11, khu phố 4, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2020) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lê Lợi, Khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đ, Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Ông Đặng Minh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K trình bày:

Trong năm 2019, chị Trần Thị Thúy K có cho bà Trương Thị L vay nhiều lần tiền như sau:

- Ngày 06/5/2019 chị K cho bà L vay số tiền 50.000.000đ.
- Ngày 17/5/2019 bà L vay số tiền 50.000.000đ

Lãi suất thỏa thuận cho hai khoản vay trên là 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, bà L có làm biên nhận vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà L chưa có trả vốn lãi cho chị K.

Tiếp theo vào ngày 10/7/2019, chị K cho bà L vay 100.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, trả mỗi ngày 2.000.000 đồng, trả trong thời hạn 54 ngày. Khoản vay này không có làm biên nhận vay. Sau đó, bà L góp được 10 lần số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 80.000.000 đồng đến nay chưa trả. Hình thức trả góp là bà L chuyển khoản cho chị K nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng từ về việc bà L có trả góp cho khoản vay 100.000.000 đồng.

Đối với số tiền nợ hui là 213.000.000 đồng, do hui chưa kết thúc nên chị K rút yêu cầu (tiền hui), không tranh chấp yêu cầu giải quyết và khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đại diện ủy quyền của chị K xác định nick Zalo và toàn bộ nội dung tin nhắn trên Zalo theo tài liệu chứng do bị đơn cung cấp ngày 29/5/2020 là của chị Trần Thị Thúy K. Tuy nhiên, giữa bà L và chị K chỉ nhắn tin qua lại nói chuyện với nhau, trên thực tế bà L chưa trả tiền vay cho chị K nên chị K còn giữ biên nhận nợ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, do phía bị đơn đã rút nên nguyên đơn không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng (của khoản vay 100.000.000 đồng

ngày 10/7/2019, đã trả được 20.000.000 đồng). Chị K yêu cầu bà Trương Thị L có trách nhiệm trả cho chị K số tiền như sau:

- Khoản vay 50.000.000 đồng ngày 06/5/2019, tính lãi từ ngày 06/5/2019 đến ngày 06/6/2020 là 13 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là $50.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 13 \text{ tháng} = 5.395.000 \text{ đồng}$.

- Khoản vay 50.000.000 đồng ngày 17/5/2019, tính lãi từ ngày 17/5/2019 đến ngày 17/6/2020 là 13 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là $50.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 13 \text{ tháng} = 5.395.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền vốn, lãi là 110.790.000 đồng.

Ngoài ra, chị K không còn yêu cầu gì khác và cũng không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả nợ cho chị K.

Bị đơn bà Trương Thị L trình bày:

- Ngày 06/5/2019, bà L có vay của chị K số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 17/5/2019, vay tiếp số tiền là 50.000.000 đồng.

Cả 02 lần vay không có thế chấp tài sản, mục đích là để tiêu dùng cá nhân, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng từ 07 đến 10 ngày. Sau khi vay, bà L có đóng lãi cho chị K nhưng không nhớ cụ thể số tiền lãi đã đóng. Cả hai khoản vay trên bà L đã trả tiền cho chị K xong cụ thể:

- Khoản vay ngày 06/5/2019 trả vào ngày 10/5/2019, do chị K ở Sài Gòn nên bà L đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Bích H (mẹ chị K) tại nhà bà L. Khi trả tiền không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Tuy nhiên, trước khi bà L trả tiền cho chị K, thì giữa bà L và chị K có nhắn tin qua lại trên Zalo. Chứng cứ chứng minh việc bà L đã trả tiền cho chị K thể hiện tại trang 1 tài liệu chứng cứ mà bị đơn cung cấp cho Tòa án ngày 29/5/2020 đoạn thứ 1 từ trên xuống. Đối với những tin nhắn còn lại từ đoạn 2 đến đoạn 7 bà L không giải thích nội dung và phía đại diện ủy quyền không có ý kiến trình bày.

- Khoản vay ngày 17/5/2019, bà L trả cho chị Kiều vào ngày 25/5/2019. Do trước đó, bà L có tham gia chơi hội nhưng không nhớ do ai làm chủ, chị K hốt hội thay bà L, sau khi hốt hội xong, chị K đã căn trừ số tiền nợ 50.000.000 đồng vào số tiền hội hốt được, còn lại bao nhiêu thì đưa lại cho bà L. Chứng cứ chứng minh đã trả nợ là nội dung tin nhắn thể hiện ở trang 17, từ đoạn thứ 3 đến đoạn 10 theo tài liệu chứng cứ mà bị đơn cung cấp ngày 29/5/2020. Cả hai lần trả nợ không làm biên nhận chỉ thể hiện qua tin nhắn trên Zalo.

Đối với khoản nợ 100.000.000 đồng mà nguyên đơn cho rằng bà L vay từ tháng 7/2019, vay trả góp, phía bà L xác định không có vay. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà L trả số tiền 80.000.000 đồng của khoản vay 100.000.000 đồng ngày 10/7/2019, bị đơn không có ý kiến gì đối với

việc rút yêu cầu của nguyên đơn, bà L xác định không có vay khoản tiền này.

Ngoài hai khoản vay trên, bà L xác định không còn vay của chị K khoản tiền nào khác.

Nay bà L không đồng ý trả cho chị K số tiền vốn, lãi là 110.790.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì hai khoản tiền vay vào ngày 10/5/2019 và ngày 17/5/2019 bà L đã trả xong.

Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng, bà L đã trả cho chị K vào ngày 10/5/2019 (bà H nhận). Trong trường hợp Tòa án xét xử xác định bà L chưa trả tiền cho chị K thì bà L cũng không có yêu cầu gì đối với bà H.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 213.000.000 đồng, bị đơn thống nhất không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu phản tố của bà L, yêu cầu chị K trả lại số tiền 801.918.532 đồng (theo đơn phản tố ngày 13/01/2020), bà L xin rút yêu cầu khởi kiện, không tranh chấp yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp bà L sẽ khởi kiện chị K bằng một vụ án dân sự khác.

Trường hợp Tòa án xét xử buộc bà L phải trả tiền cho chị K, thì bà L cũng không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả tiền cho chị K. Ngoài ra, bà L không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Bà H xác định việc giao dịch vay mượn tiền giữa chị K và bà L như thế nào thì bà H không biết. Vào ngày 10/5/2019, bà L cũng không có nhận bất cứ khoản tiền nào mà bà L trả cho chị K.

Trong vụ kiện này, bà H cũng không có yêu cầu hay kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Ngoài ra, bà H không còn ý kiến gì khác.

Bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, Đồng Tháp tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K.

Buộc bà Trương Thị L trả cho chị Trần Thị Thúy K số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.790.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 110.790.000đ (Một trăm mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy K đối với yêu cầu đòi tiền nợ hui 213.000.000 đồng, tiền lãi (hui) là 12.780.000 đồng và yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay còn nợ là 80.00.00.000 đồng của khoản vay ngày 10/7/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị L phải chịu 5.539.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Chị Trần Thị Thúy K số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004413 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, thì đến ngày 08/7/2020 ông Đặng Minh T đại diện ủy quyền của bị đơn Trương Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông T đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị L đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông T và giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Nguyên đơn Trần Thị Thúy K do chị Hồ Mỹ S là người đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đã phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng chị Hồ Mỹ S và bà Nguyễn Thị Bích H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng quy định pháp luật; về nội dung Viện kiểm sát nhận định và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Mỹ S và bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vắng mặt tại phiên tòa và anh Đặng Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị S, bà H và anh T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà L có xác lập quan hệ vay tiền của chị Kiều 02 lần, lần 01 vào ngày 06/5/2019, số tiền 50.000.000 đồng; lần 02 ngày 17/5/2019, số tiền 50.000.000 đồng là sự thật, được chứng minh bằng 02 giấy biên nhận mượn tiền có ký tên bà L và bà L cũng đã thừa nhận.

[3] Tuy rằng, hai khoản tiền vay mượn này bà L cho rằng bà đã trả xong cho chị K, bà L chứng minh bằng lý lẽ và các tin nhắn trên zalo, cụ thể là:

[3.1] Khoản tiền vay ngày 06/5/2019 bà trả bằng cách giao tiền trực tiếp cho bà Bích H mẹ của chị K, trước khi giao tiền bà L có gửi tin nhắn Zalo qua lại với chị K, bà L cung cấp các mẫu tin nhắn chứng minh, nhưng nội dung tin nhắn này thể hiện chị K yêu cầu bà L gửi 50 triệu cho mẹ chị K, do hay tin hôm nay bà L hốt hụi và tin nhắn bà L trả lời là “nó chưa giao, giao hủ mẹ con” như vậy, không có nội dung nào xác định được bà H đã có nhận tiền của bà L giao và bà H cũng không thừa nhận có việc nhận tiền, cho nên bà L không có chứng cứ chứng minh đã trả tiền xong; chị K xác định bà L chưa trả khoản tiền vay này và yêu cầu Tòa xử buộc bà L phải trả cho chị là có cơ sở.

[3.2] Khoản tiền vay ngày 17/5/2019, bà L chứng minh bà đã trả tiền vay này cho chị K xong bằng tin nhắn Zalo, nhưng tin nhắn Zalo bà L cung cấp thể hiện nội dung: Tin nhắn của chị K đề cập cho chị trừ tiền 50 triệu và 2.1 triệu củ và hỏi bà L trừ luôn hôm nay hay chiều bà L đưa; còn tin nhắn bà L trả lời là: “Trừ luôn hôm nay và ngày mai, mai chủ nhật không chuyển khoản được, ok, ghi trên giấy trừ luôn đi”, nhưng không xác định được nguồn tiền của bà L là khoản tiền gì, trừ 50 triệu và 2.1 triệu của chị K là khoản tiền gì; bà L nại rằng chị K hốt hụi, giữ lấy tiền hụi của bà L để trừ nợ vay này, nhưng bà L không biết là hốt hụi nào, thời điểm nào, chủ hụi là ai và cũng không xác định được về thời gian phát sinh, thiết lập các tin nhắn này là lúc nào, nên không có cơ sở xác định đây là chứng cứ bà L trả tiền vay của khoản vay 50 triệu đồng ngày 17/5/2019 như bà L nói, cho nên khoản tiền vay này được coi là chưa trả, nay chị K yêu cầu bà L trả là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do bà L bị buộc nghĩa vụ tài sản là trả tiền vay cho chị K, nên bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật, án sơ thẩm buộc bà L chịu án phí là đúng.

[5] Ý kiến nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Từ những tình tiết, nội dung nhận định trên, đã có đủ cơ sở kết luận quyết định của bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà L có nghĩa vụ trả 02 khoản tiền vốn vay, kèm tiền lãi phát sinh cho chị K tổng cộng số tiền 110.790.000 đồng là có căn cứ; bà L kháng cáo không có chứng cứ phù hợp, nên không chấp nhận; phải giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bà L phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp kháng cáo của bà Trương Thị L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy K đối với bà Trương Thị L. Buộc bà Trương Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thúy K số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (theo biên nhận ngày 06/5/2019 và ngày 17/5/2019) và tiền lãi 10.790.000 đồng; tổng cộng số tiền là 110.790.000 đồng (Một trăm mười triệu, bảy trăm, chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà L chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì bà L còn phải chịu lãi cho chị K, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy K về yêu cầu đòi tiền nợ hui 213.000.000 đồng, kèm tiền lãi 12.780.000 đồng và khoản vay ngày 10/7/2019 số tiền 80.000.000 đồng, đối với bà Trương Thị L.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị L phải nộp 5.539.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Chị Trần Thị Thúy K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.331.500 đồng theo biên lai thu số 0004413 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đ, Đồng Tháp.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trương Thị L phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001202 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đ, Đồng Tháp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Sa Đ;
- CCTHADS thành phố Sa Đ;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Phương